TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung
Ông Huỳnh Ngọc Ngươl.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phùng Cẩm D, sinh năm 1995 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Võ Quốc K, sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 01 năm 2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, nguyên đơn bà Phùng Cẩm D trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Do có người làm mai và có thời gian quen biết, tìm hiểu nhau được 03 tháng nên chị D và anh K kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2016. Khi mới kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K mê chơi game không quan tâm chăm sóc vợ con, mẹ chồng khó khăn và vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi với nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì nên chị Phùng Cẩm D xin được ly hôn với anh Võ Quốc K.

- Về con chung: Có 03 người con tên Võ Phùng Linh P1, sinh ngày 23/8/2017 (nữ), Võ Phùng Yến P2, sinh ngày 21/4/2019 (nữ) và Võ Phùng Khánh P3, sinh ngày 11/01/2021 (nữ). Khi ly hôn chị D yêu cầu được muôi dưỡng, chăm sóc 02 người con là Linh P1 và Khánh P3. Chị D đồng ý giao 01 người con tên Yến P2 cho anh K muôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 22 tháng 02 năm 2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, bị đơn ông Võ Quốc K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh K thống nhất với nội dung trình bày trên của chị D, về hôn nhân qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên anh K và chị D kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2016. Khi mới kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị D trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh K muốn hàn gắn hôn nhân để vợ chồng cùng chăm lo cho con nhưng chị D cương quyết xin ly hôn thì anh K cũng đồng ý ly hôn với chị D.

- Về con chung: Có 03 người con tên Võ Phùng Linh P1, sinh ngày 23/8/2017 (nữ), Võ Phùng Yến P2, sinh ngày 21/4/2019 (nữ) và Võ Phùng Khánh P3, sinh ngày 11/01/2021 (nữ). Khi ly hôn anh K yêu được muôi dưỡng, chăm sóc 02 người con là Linh P1 và Yến P2. Anh K đồng ý giao 01 người con tên Khánh P3 cho chị D muôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vẫn bảo lưu ý kiến như trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị D và anh K kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 17 tháng 10 năm 2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị D và anh K được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Xét thấy, chị D xin ly hôn với anh K là vì trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K mê chơi game không quan tâm chăm sóc vợ con, mẹ chồng thì khó khăn và vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi với nhau. Về

phía anh K xác định nguyên nhân mâu thuẫn như chị D trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh K muốn hàn gắn hôn nhân để vợ chồng cùng chăm lo cho con nhưng chị D cương quyết xin ly hôn thì anh K cũng đồng ý ly hôn với chị D. Tại phiên tòa chị D và anh K thuận tình ly hôn nên được Hội đồng xét xử công nhận theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Chị D xác định có 03 người con tên Võ Phùng Linh P1, sinh ngày 23/8/2017 (nữ), Võ Phùng Yến P2, sinh ngày 21/4/2019 (nữ) và Võ Phùng Khánh P3, sinh ngày 11/01/2021 (nữ). Khi ly hôn chị D yêu cầu được muôi dưỡng, chăm sóc 02 người con là Linh P1 và Khánh P3. Chị D đồng ý giao 01 người con tên Yến P2 cho anh K muôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, khi chị D và các cháu sống chung với gia đình bên chồng thì anh K mê chơi game không quan tâm, chăm sóc con và cha chồng là ông nội của các cháu vì tức giận anh K mà lấy ống thuốc chuột ra đe dọa đỗ vào miệng của các cháu, làm cho cháu Linh P1 có tư tưởng lo sợ, điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tâm lý của cháu Linh P1, có lúc cháu Linh P1 khóc và đòi về sống chung với chị D. Do đó, để cháu Linh P1 sống chung với chị D sẽ tốt hơn, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng, người khởi kiện yêu cầu ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp chận cho ly hôn đều phải chịu án phí nên chị D phải chịu nộp 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Cẩm D và anh Võ Quốc K.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị D nuôi dưỡng và chăm sóc 02 người con tên Võ Phùng Linh P1, sinh ngày 23/8/2017 (nữ) và Võ Phùng Khánh P3, sinh ngày 11/01/2021 (nữ). Giao cho anh K nuôi dưỡng và chăm sóc 01 người con tên Võ Phùng Yến P2, sinh ngày 21/4/2019 (nữ).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, chị D phải chịu nộp án phí 300.000 đồng, chị D có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008745 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được chuyển thu, không phải nộp tiếp.

"Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo